

# Bệnh do vi-rút corona 2019 (COVID-19)

CDC > Bệnh do vi-rút corona 2019 (COVID-19) > Số Ca Bệnh & Thông Tin Cập Nhật Mới Nhất



**Bệnh do vi-rút corona 2019 (COVID-19)**

Triệu Chứng & Xét Nghiệm  **+**

Câu Hỏi Thường Gặp

**Số Ca Bệnh & Thông Tin Cập Nhật Mới Nhất**

Các ca bệnh tại Hoa Kỳ

**Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ**

Bản Đồ Thế Giới

Tóm Tắt Tình Hình

Hành Động Của CDC

**✉ Nhận Thông Tin Cập Nhật Qua Email**

Để nhận thông tin cập nhật qua email về COVID-19, hãy cho xin địa chỉ email của quý vị:

## Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 31 tháng 3 năm 2020

**Trang này sẽ được cập nhật hàng ngày. Số liệu chốt vào lúc 4 giờ chiều trước ngày báo cáo.**

CDC đang ứng phó với sự bùng phát dịch bệnh đường hô hấp do vi-rút corona mới gây ra. Dịch bùng phát trước tiên tại Vũ Hán, Trung Quốc, nhưng các ca nhiễm đã được xác nhận đang tăng lên tại [các địa điểm khác trên thế giới](#), bao gồm [Hoa Kỳ](#).

### Xét nghiệm tại phòng thí nghiệm y tế công cộng về COVID-19

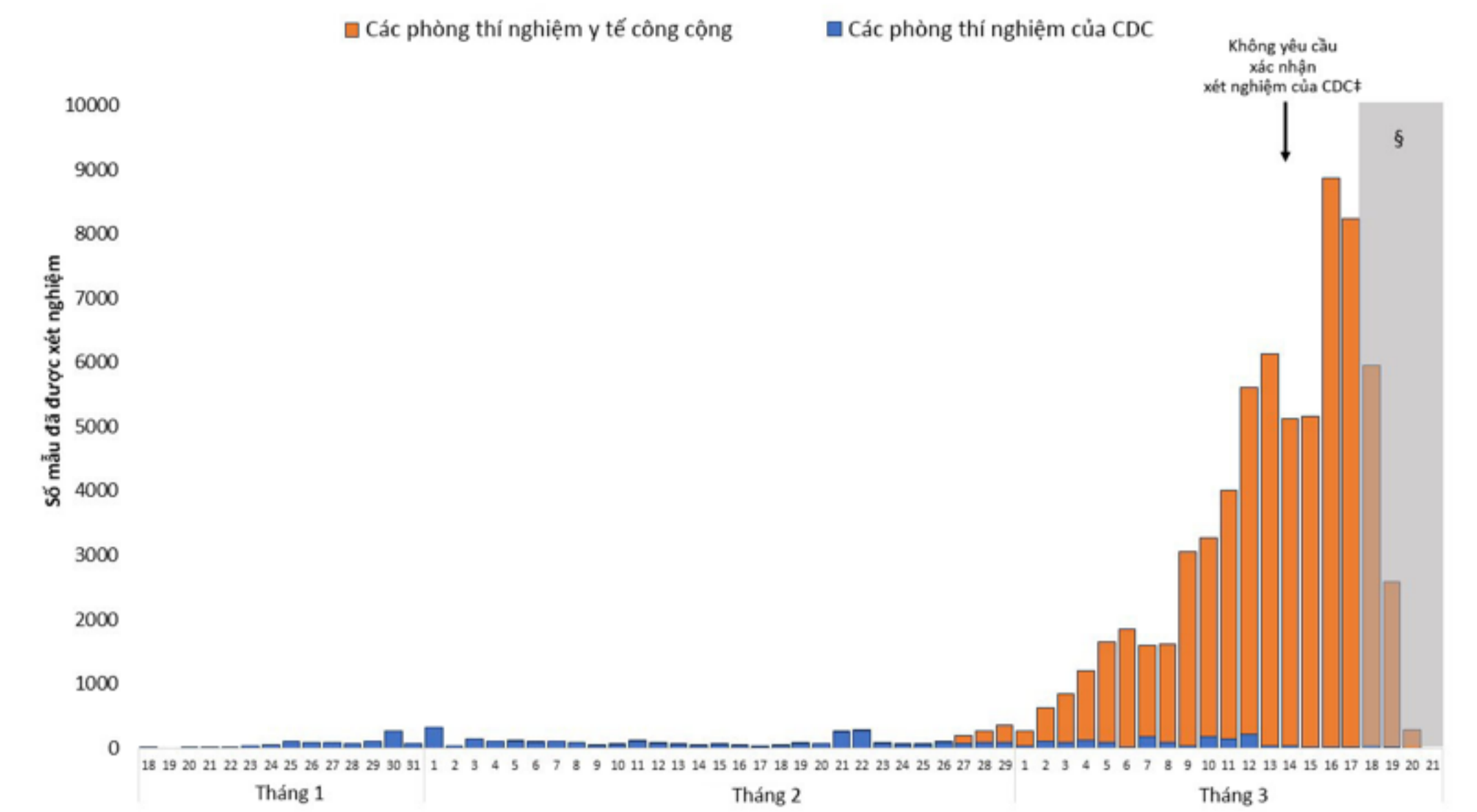
Bản đồ này bao gồm các tiểu bang và lãnh thổ có một hoặc nhiều phòng thí nghiệm đã xác minh thành công và hiện đang sử dụng các xét nghiệm chẩn đoán COVID-19. Tính đến buổi tối ngày 30 tháng 3, tổng số phòng thí nghiệm y tế công cộng (PHL) đã hoàn thành xác minh và đang cung cấp xét nghiệm là 94. Tổng số này bao gồm một hoặc nhiều phòng thí nghiệm y tế công cộng (PHL) tại 50 tiểu bang, cùng với Thủ Đô, Đảo Guam và Puerto Rico.

Danh sách này được cung cấp bởi [Hiệp Hội các Phòng Thí Nghiệm Y Tế Công Cộng \(APHL\)](#) . Hãy liên hệ với [sở y tế tiểu bang](#) khi có thắc mắc về vấn đề xét nghiệm.

Lãnh Thổ

Tiểu Bang và Lãnh Thổ  **+**

## Số mẫu xét nghiệm về SARS CoV-2 do các phòng thí nghiệm của CDC (N=4.766) và các phòng thí nghiệm y tế công cộng của Hoa Kỳ thực hiện\* (N=143.320)†



Lưu ý: Từ ngày 12 tháng 3, ngày liên quan tới các mẫu xét nghiệm do các phòng thí nghiệm CDC thực hiện đã được cập nhật để phản ánh ngày các mẫu xét nghiệm được CDC tiếp nhận, thay vì thời điểm thu thập mẫu xét nghiệm từ bệnh nhân. Việc sử dụng ngày tiếp nhận mẫu xét nghiệm thể hiện tốt hơn thời điểm các mẫu xét nghiệm có sẵn để các Phòng thí nghiệm của CDC xét nghiệm.

\* Các phòng xét nghiệm y tế công cộng thực hiện báo cáo bao gồm 49 phòng xét nghiệm y tế công cộng của tiểu bang (AK, AL, AR, AZ, CA, CO, CT, DE, FL, GA, HI, IA, ID, IL, IN, KS, KY, LA, MA, MD, ME, MI, MN, MO, MS, MT, NC, ND, NE, NH, NJ, NM, NV, NY, OH, OK, OR, PA, RI, SC, SD, TN, TX, VA, VT, WA, WI, WV and WY), Thành phố New York, Puerto Rico, USAF và 15 quận của California.

† Đã loại trừ các mẫu không phải là mẫu xét nghiệm hô hấp. Đối với các phòng thí nghiệm y tế công cộng của tiểu bang, ngày tháng thể hiện ngày thu thập mẫu, nếu có, hoặc ngày xét nghiệm. Đối với các phòng thí nghiệm của CDC, ngày tháng thể hiện ngày CDC tiếp nhận mẫu xét nghiệm. Bao gồm cả các kết quả được báo cáo tới 4:00 chiều giờ Miền Đông ngày 30 tháng 3. Tất cả dữ liệu chỉ là sơ bộ và có thể thay đổi khi nhận được thêm các báo cáo mới.

‡ Từ 14 tháng 3 2020, FDA không yêu cầu các phòng thí nghiệm y tế công cộng sử dụng xét nghiệm CDC gửi mẫu cho CDC để xác nhận nữa. CDC đang duy trì khả năng xử lý tăng đột biến trong khi tập trung vào các hỗ trợ khác cho sức khỏe cộng đồng của chính phủ và cải thiện các lựa chọn chẩn đoán để sử dụng trong lĩnh vực y tế công cộng.

§ Dữ liệu trong giai đoạn này không đầy đủ do chênh lệch về thời gian giữa các thời điểm ghi nhận các mẫu xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm và báo cáo kết quả. Thời gian kéo dài từ 4 ngày lên 7 ngày vào ngày 26 tháng 3.

Ngày đã thu thập	Các phòng thí nghiệm của CDC	Các phòng thí nghiệm y tế công cộng của Hoa Kỳ
1/18	4	0
1/19	0	0
1/20	7	0
1/21	3	0
1/22	10	0
1/23	36	0
1/24	53	0
1/25	101	0
1/26	79	0
1/27	77	0
1/28	65	0
1/29	102	0
1/30	256	0
1/31	63	0
2/1	310	0
2/2	33	0
2/3	131	1
2/4	93	0
2/5	104	3
2/6	74	2
2/7	93	0
2/8	79	0
2/9	36	2
2/10	37	1
2/11	95	2
2/12	56	2
2/13	47	1
2/14	36	5
2/15	51	4
2/16	24	1
2/17	7	28
2/18	32	10
2/19	63	6
2/20	55	4
2/21	249	3
2/22	254	3
2/23	67	2
2/24	50	19
2/25	50	13
2/26	80	27
2/27	62	141
2/28	86	178
2/29	80	284
3/1	31	259
3/2	94	560
3/3	73	792
3/4	111	1121
3/5	86	1656
3/6	5	1910
3/7	179	1456
3/8	82	1581
3/9	36	3134
3/10	172	3345
3/11	143	4134
3/12	201	5911
3/13	29	6585
3/14	20 <sup>‡</sup>	5839
3/15	1 <sup>‡</sup>	5629
3/16	3 <sup>‡</sup>	10465
3/17	15 <sup>‡</sup>	10685
3/18	21 <sup>‡</sup>	9972
3/19	15 <sup>‡</sup>	9508
3/20	11 <sup>‡</sup>	8842
3/21	32 <sup>‡</sup>	5165
3/22	1 <sup>‡</sup>	4569
3/23	2 <sup>‡</sup>	8262
3/24	4 <sup>‡</sup>	7928 <sup>§</sup>
3/25	29 <sup>‡</sup>	7758 <sup>§</sup>
3/26	42 <sup>‡</sup>	7109 <sup>§</sup>
3/27	24 <sup>‡</sup>	5788 <sup>§</sup>
3/28	9 <sup>‡</sup>	2271 <sup>§</sup>
3/29	1 <sup>‡</sup>	344 <sup>§</sup>
3/30	4 <sup>‡</sup>	0 <sup>§</sup>

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bìa tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Trang được kiểm soát lần cuối vào ngày 31 tháng 3 năm 2020  
 Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh do Vi-rút

**QUÝ VỊ CÓ CÂU HỎI?**

Truy cập CDC-INFO

Gọi đến 800-232-4636

Gửi email cho CDC-INFO

Mở 24/7

**THÔNG TIN CDC**

Giới Thiệu Về CDC

Việc Làm

Tài Chính

Chính Sách

Các Trình Xem & Phát Tệp Tin

Quyền Riêng Tư

FOIA

Đạo Luật No Fear

OIG

Không Kỳ Thi

Truy Cập

**KẾT NỐI VỚI CDC**